

**Tổng hợp số liệu chuyến bay đúng giờ, chậm, hủy chuyến của các hãng hàng không Việt Nam
Tháng 6/2025 (số liệu được tổng hợp từ báo cáo của các Cảng vụ Hàng không)**

Chitiêu	VietnamAirlines(VN)		VietJetAir (VJ)		PacificAirlines(BL)		VASCO(0V)		BambooAirways(QH)		Vietravel(VU)		Tổng		
	Sốch uyển	Tỷlê(%)	Sốch uyển	Tỷlê(%)	Sốch uyển	Tỷlê(%)	Sốch uyển	Tỷlê(%)	Sốch uyển	Tỷlê(%)	Sốch uyển	Tỷlê(%)	Sốch uyển	Tỷlê(%)	Tỷtrọng (%)
CHUYẾN BAY KHAI THÁC	11,191		10,696		673		507		1,010		227		24,304		
SỐ CHUYẾN BAY CẮT CÁNH ĐÚNG GIỜ (OTP)	6,885	62%	4,922	46.0%	475	70.6%	425	83.8%	722	71.5%	193	85.0%	13,622	56.0%	
CHẬM CHUYẾN	4,306	38.5%	5,774	54.0%	198	29.4%	82	16.2%	288	28.5%	34	15.0%	10,682	44.0%	100.0%
1.Trang thiết bị và dịch vụ tại Cảng	81	0.7%	7	0.1%	0	0.0%	1	0.2%	1	0.1%	0	0.0%	90	0.4%	0.8%
2.Quản lý, điều hành bay	60	0.5%	35	0.3%	0	0.0%	0	0.0%	8	0.8%	1	0.4%	104	0.4%	1.0%
3.Hãng hàng không	776	6.9%	1,809	16.9%	19	2.8%	18	3.6%	16	1.6%	3	1.3%	2,641	10.9%	24.7%
4.Thời tiết	120	1.1%	106	1.0%	2	0.3%	12	2.4%	2	0.2%	1	0.4%	243	1.0%	2.3%
5.Lý do khác	96	0.9%	179	1.7%	0	0.0%	4	0.8%	4	0.4%	0	0.0%	283	1.2%	2.6%
6.Tàu bay về muộn	3,172	28.3%	3,637	34.0%	176	26.2%	47	9.3%	257	25.4%	29	12.8%	7,318	30.1%	68.5%
HỦY CHUYẾN	116	1.0%	151	1.4%	12	1.8%	6	1.2%	0	0.0%	1	0.4%	286	1.2%	100.0%
1.Thời tiết	2	0.0%	41	0.4%	1	0.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	44	0.2%	15.4%
2.Kỹ thuật	8	0.1%	4	0.0%	0	0.0%	2	0.4%	0	0.0%	0	0.0%	14	0.1%	4.9%
3.Thương mại	28	0.2%	16	0.1%	1	0.1%	3	0.6%	0	0.0%	0	0.0%	48	0.2%	16.8%
4.Khai thác	72	0.6%	77	0.7%	10	1.5%	1	0.2%	0	0.0%	1	0.4%	161	0.7%	56.3%
5.Lý do khác	6	0.1%	13	0.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	19	0.1%	6.6%